

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự.
-Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình thụ lý số: 354/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 v/v:
“Tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con”

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 17/12/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó:

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh **Phạm Xuân A**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu I, phường K, TP. D, tỉnh Quảng Ninh

-**Bị đơn**: Chị **Đoàn Thị B**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu L, phường M, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

-**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Anh **Đặng Minh H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu N, phường O, TP. D, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Căn cứ vào kết quả xét nghiệm AND số 20092162 ngày 21/9/2020 của Công ty cổ phần E ứng dụng Việt Nam, giữa anh Phạm Xuân A và cháu Phạm G, sinh ngày 07/5/2020 (Theo giấy chứng sinh số 46 ngày 07/5/2020 của Bệnh Viện P- D).

-Nay các đương sự anh Phạm Xuân A, chị Đoàn Thị B và anh Đặng Minh H thỏa thuận cháu Phạm G, sinh ngày 07/5/2020 là con đẻ của anh Phạm Xuân A.

-**Về án phí**: anh Phạm Xuân A tự nguyện nhận nộp số tiền **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí “Tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con”. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Anh

A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C theo biên lai số: 0001607 ngày 17/11/2020. Trả lại cho anh A số tiền **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS ND TX C.
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- Chi cục thi hành án TX. C.
- UBND phường K.
- Hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Chí Mạnh